

## HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

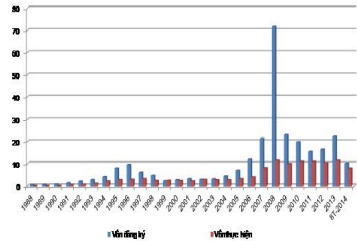
### THU HÚT ĐTNN SAU 8 NĂM GIA NHẬP WTO VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Sau 8 năm gia nhập WTO tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (ĐTNN) tại Việt Nam đã có nhiều chuyển biến. Việt Nam đã tiến hành điều chỉnh các chính sách kinh tế theo hướng minh bạch và thông thoáng hơn cho các doanh nghiệp, mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ, cũng như các biện pháp cải cách đồng bộ trong nước nhằm tận dụng tốt các cơ hội và vượt qua thách thức trong quá trình hội nhập.

Điều này đã khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài tăng cường đầu tư vào Việt Nam cũng như mạnh dạn hơn trong việc tăng vốn, mở rộng quy mô các dự án đầu tư. Tiến trình hội nhập và sự tham gia chính thức của Việt Nam vào WTO đã mang lại những cơ hội nhưng có không ít những thách thức đối với tình hình thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam.

#### 1. Tình hình ĐTNN sau 8 năm gia nhập WTO (năm 2007 – 2014)

Sau khi Việt Nam chính thức là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), ĐTNN vào Việt Nam đã có sự phát triển vượt bậc, gia tăng mạnh mẽ cả về vốn thực hiện và vốn đăng ký.



Giai đoạn 2007 - 2009 được coi là giai đoạn bùng nổ ĐTNN tại Việt Nam Năm 2007, vốn đăng ký có bước tiến vượt bậc với 21,3 tỷ USD, tăng 77,8% so với năm 2006. Năm 2008 là năm thu hút đỉnh cao của đầu tư nước ngoài với vốn đăng ký đạt trên 71,7 tỷ USD, tăng hơn 3 lần so với năm 2007, đây là năm có số vốn FDI đăng ký cao nhất trong lịch sử thu hút ĐTNN vào Việt Nam.

Trong năm 2009 do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới dẫn tới điều chỉnh chính sách đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia, dòng vốn đầu tư toàn cầu suy giảm, cạnh tranh thu hút ĐTNN càng trở nên gay gắt, ĐTNN vào Việt Nam đã suy giảm đáng kể, đạt 23,1 tỷ USD, tuy chỉ bằng 30% so với cùng kỳ năm 2008 nhưng cũng là một mức cam kết khá cao trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu. Như vậy, chỉ tính từ năm 2007 đến năm 2009, Việt Nam đã thu hút được 3.993 dự án ĐTNN với vốn đăng ký đã đạt 116,4 tỷ USD, cao hơn gần 2,1 lần so với mục tiêu đề ra (55 tỷ USD) cho cả giai đoạn 5 năm 2006 - 2010.

Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu nên ĐTNN trong giai đoạn từ năm 2010 – 2012 có giảm nhẹ. Năm 2010 Việt Nam thu hút được 19,88 tỷ USD, năm 2011 là 15,6 tỷ USD, năm 2012 là 16,34 tỷ USD vốn đăng ký đầu tư. Như vậy, tính chung cả giai đoạn 2010 đến 2012, Việt Nam đã thu hút được 3715 dự án ĐTNN với vốn đăng ký đạt 51,8 tỷ USD, bằng 72% so với vốn đăng ký của năm 2008.

Trong 2 năm trở lại đây, vốn ĐTNN đã có sự khởi sắc trở lại. Năm 2013, Việt Nam đã thu hút được 1.530 dự án với vốn đăng ký đạt 22,3 tỷ USD, tăng 36 % so với năm 2012. Trong 9 tháng năm 2014, các nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký đầu tư vào Việt Nam 11,18 tỷ USD.

Trong 8 năm vừa qua, vốn thực hiện của khu vực ĐTNN cũng có sự tăng trưởng đáng kể so với giai đoạn trước khi Việt Nam gia nhập WTO và đã duy trì đều ở mức ổn định. Năm 2007 vốn FDI thực hiện đạt trên 8 tỷ USD, tăng 96% so với năm 2006. Năm 2008 đạt 11,5 tỷ USD, tăng 43% so với năm 2007. Năm 2009, vốn giải ngân đạt 10 tỷ USD, bằng 87 % so với cùng kỳ năm 2008. Như vậy, tính chung giai đoạn 2007 - 2009, vốn thực hiện của khu vực kinh tế có vốn nước ngoài đã đạt khoảng 29,5 tỷ USD, vượt mục tiêu đề ra (25 tỷ USD) cho cả giai đoạn 5 năm 2006-2010.

Năm 2010 và năm 2011, vốn thực hiện tăng nhẹ, đạt mức 11 tỷ USD.

Năm 2012 đạt 10,46 tỷ USD và năm 2013 đạt 11,5 tỷ USD. Dự kiến trong năm 2014, vốn thực hiện ước đạt 12 tỷ USD.

Có thể thấy, ĐTNN đã bổ sung nguồn vốn quan trọng cho phát triển kinh tế thời kỳ hội nhập. Nếu trong giai đoạn trước hội nhập (giai đoạn 2001-2006), ĐTNN đóng góp khoảng 16% tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, giai đoạn 2007-2014, với sự gia tăng đáng kể về vốn giải ngân, khu vực ĐTNN đóng góp đáng kể vào vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, năm 2007 là 24,8 %, năm 2008 là 30,9 %, năm 2009 là 25,7%, năm 2010 là 25,8%, năm 2011 là 24,5, năm 2012 là 21,6% và năm 2013 là 22% tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội. Trong 6 tháng đầu năm 2014, tỷ trọng này tăng lên là 25,1 %.

Giá trị xuất khẩu của khu vực có vốn ĐTNN trong giai đoạn này cũng gia tăng đáng kể, chiếm khoảng 47,8 % (nếu không kể dầu thô) tổng xuất khẩu cả nước, nếu tính cả giá trị xuất khẩu dầu thô thì tỷ trọng này đạt khoảng 58,2 %.

Đóng góp của khu vực ĐTNN trong GDP cũng gia tăng mạnh mẽ trong giai đoạn này, cùng với sự tăng trưởng xuất khẩu. Tỷ trọng khu vực ĐTNN trong GDP năm 2007 tăng lên 17,66 % (so với 17,02 % năm 2006), năm 2008 đã tăng lên 18,68 % GDP và năm 2009 đạt 18,33 % GDP, năm 2010 đạt 18,72 % GDP, năm 2011 đạt

18,97 % GDP, năm 2012 đạt 18.09 % GDP.

## 2. Những vấn đề đặt ra

Việc gia nhập WTO đã có những tác động đáng kể đến hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Đây là những tác động 2 chiều, bao gồm cả những tác động tích cực cũng như tiêu cực đối với ĐTNN.

### *Mặt tích cực:*

Khi đã là thành viên của WTO, các chính sách kinh tế cần được điều chỉnh theo hướng minh bạch và thông thoáng hơn cho các doanh nghiệp, mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ, cũng như các biện pháp cải cách đồng bộ trong nước nhằm tận dụng tốt các cơ hội và vượt qua thách thức trong quá trình hội nhập. Điều này đã khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài tăng cường đầu tư vào Việt Nam cũng như mạnh dạn hơn trong việc tăng vốn, mở rộng quy mô các dự án đầu tư.

Thị trường cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam được mở rộng, các doanh nghiệp ĐTNN cũng như doanh nghiệp Việt Nam đã thâm nhập được nhiều thị trường hơn. Do vậy xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp FDI đã gia tăng đáng kể và luôn chiếm tỷ lệ rất cao so với tổng xuất khẩu của cả nước.

Là thành viên của WTO, cùng với việc xóa bỏ các rào cản về đầu tư, Việt Nam đã trở thành một địa điểm hấp dẫn cho các nhà đầu tư. Thu hút ĐTNN đã có sự phát triển vượt bậc kể

từ khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của WTO.

Gia nhập WTO là một cú hích mạnh cho FDI vào Việt Nam, có ý nghĩa không chỉ ở khía cạnh sẽ đem lại một nguồn vốn bổ sung không lồ bên cạnh nguồn vốn đầu tư huy động từ trong nước, mà thậm chí còn quan trọng hơn thế, có tác dụng tích cực đến cải thiện năng suất và tính cạnh tranh của toàn bộ nền kinh tế nhờ tự do hóa các ngành từ trước đến nay đóng cửa với đầu tư nước ngoài (như ngành dịch vụ, đặc biệt những ngành có hàm lượng trí thức cao - tiếp thị, quảng cáo, tư vấn, quản lý, tài chính, bảo hiểm, tin học, thương mại điện tử, cung ứng, phân phối - là cấu thành thiết yếu của một nền kinh tế tri thức mà VN đang theo đuổi).

Tác động tích cực của việc gia nhập WTO đối với doanh nghiệp FDI là sẽ phải thực hiện công khai hóa, minh bạch hóa và không phân biệt đối xử. Công khai hóa và minh bạch hóa sẽ đem lại thuận lợi và từ đó là những cơ hội mới cho doanh nghiệp.

*Tuy nhiên, bên cạnh các tác động tích cực cũng còn nhiều vấn đề đặt ra đối với tác động của việc gia nhập WTO đối với thu hút ĐTNN tại Việt Nam như sau:*

Thực tiễn áp dụng và thực hiện các cam kết về đầu tư trong các ngành dịch vụ khi Việt Nam gia nhập WTO đã phát sinh một số vướng mắc đối với các doanh nghiệp ĐTNN, gây

hiều khó khăn, lúng túng cho các cơ quan quản lý về đầu tư trong quá trình thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án ĐTNN.

Theo quy định tại Biểu cam kết về dịch vụ của Việt Nam với WTO, bên cạnh một số cam kết thông thoáng, không ít cam kết đã áp đặt những hạn chế về điều kiện đầu tư/kinh doanh chặt chẽ hơn quy định tương ứng của pháp luật hiện hành, nhất là cam kết trong các ngành dịch vụ giáo dục, y tế, du lịch, môi trường và một số phân ngành dịch vụ kinh doanh.... Việc này đã tác động không tốt đến môi trường đầu tư của Việt Nam, tạo ra tâm lý hoài nghi cho nhà đầu tư nước ngoài về tính nhất quán trong chủ trương thu hút ĐTNN của Việt Nam.

Cam kết giảm thuế trong WTO đã tạo ra cạnh tranh nhiều hơn đối với các ngành kinh tế trong nước, đặc biệt là những ngành được sự bảo hộ của nhà nước về thuế quan. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa đã gặp nhiều khó khăn hơn trong việc chiếm lĩnh thị trường nội địa do phải cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu.

Bên cạnh những đóng góp quan trọng của FDI vào tăng trưởng và phát triển kinh tế, tình hình thu hút và sử dụng dòng vốn FDI gần đây đang dẫn đến một số hệ lụy làm ảnh hưởng tới mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam như đầu tư quá nhiều vào khu vực bất động sản, làm thâm hụt cán cân thương mại, môi trường sinh thái

bị tác động xấu, sinh kế của người nông dân, nhất là những người bị mất đất nông nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề ... Việc trở thành thành viên WTO giúp Việt Nam thu hút được nhiều nguồn vốn FDI hơn, song chắc chắn rằng việc chấp nhận mọi hình thức FDI mà không có sự đánh giá về hiệu quả kinh tế, tác động môi trường, các vấn đề xã hội khác và có các chính sách thu hút và điều tiết phù hợp thì FDI sẽ không nhất thiết luôn là nguồn vốn ổn định và tạo ra tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội một cách bền vững.

Tám năm là thành viên của WTO chưa phải là một khoảng thời gian dài để Việt Nam hoàn toàn hội nhập được với nền kinh tế thế giới và chắc chắn rằng Việt Nam còn phải đương đầu với nhiều thách thức lớn. Vì vậy, cần phải nhận biết tốt hơn các quy luật của nền kinh tế thị trường, các thể chế thị trường, cũng như là các quy tắc của WTO, nếu không sẽ khó ứng xử một cách phù hợp. Bên cạnh đó, để tận dụng được cơ hội với tư cách là thành viên WTO và khắc phục những thách thức đặt ra, chúng ta phải nhận thức rằng nền kinh tế quốc gia và nền kinh tế toàn cầu trong bối cảnh mới đã có tác động qua lại và thức thì chứ không còn độ trễ như trước nữa. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải đưa ra được các chính sách hợp lý có tính đến các điều kiện trong nước và thế giới.

*Theo FIA Vietnam*

## ĐỐI THOẠI TPP ĐẠT ĐƯỢC THỎA HIỆP QUAN TRỌNG



Theo tuyên bố đưa ra sau khi kết thúc đối thoại tại Sydney từ ngày 25-27/10/2014, việc định hình thỏa thuận thương mại giữa 12 quốc gia đã rõ ràng và đã có những tiến triển đáng kể trong đàm phán hai lĩnh vực quan trọng tiếp cận thị trường và quy chế đầu tư.

Bộ trưởng Thương mại Australia Robb cho rằng đối thoại đã đạt được tiến bộ trên các vấn đề sở hữu trí tuệ, vai trò của doanh nghiệp nhà nước, quy định về môi trường, quy định đầu tư và mua sắm của Chính phủ. Ông đánh giá đàm phán đã đến bước ngoặt và các bên đã thể hiện sự sẵn sàng đưa ra các quyết định khó khăn để kết thúc đàm phán. Song, hiện chưa có một thỏa thuận về các lĩnh vực đàm phán khó khăn và dường như đàm phán TPP, được khởi đầu từ tháng 3/2010 tại Melbourne, có thể bước vào năm thứ năm. Ông cũng cho biết Bộ Thương mại Australia đã tiến hành 700 cuộc tham vấn về đàm phán TPP.

Trong khi đó Bộ trưởng phụ trách kinh tế và chính sách tài khóa Nhật Bản Akira Amari cho rằng còn một số vấn đề chưa được giải quyết.

Một số tổ chức có lợi ích liên quan kêu gọi dự thảo TPP cần được công bố trước khi được ký kết.

*Theo moit.gov.vn*

## “NÓI CÁNH CỬA” CHO SẢN PHẨM GỠ VÀO EU

“Nói cánh cửa” cho sản phẩm gỗ vào EU Là nội dung được đưa ra tại Phiên họp nhóm chuyên gia kỹ thuật lần thứ 9 và Phiên đàm phán cấp cao lần thứ 4 giữa Việt Nam và EU diễn ra tại Hà Nội.



*Đoàn đàm phán VPA/FLEGT của EU*

Hiệp định Đối tác Tự nguyện Thực thi lâm luật, Quản trị và Thương mại lâm sản (VPA /FLEGT) với Liên minh Châu Âu (EU) chưa được ký như kỳ vọng trước đó của các bên. Tuy nhiên, “trong 3 ngày thảo luận kỹ thuật và 2 ngày đàm phán cấp cao, hai bên đã thảo luận và đạt nhiều tiến triển về các vấn đề chủ chốt, trong đó có danh mục hàng hóa đưa vào Hiệp định, phạm vi của định nghĩa gỗ hợp pháp và cấu trúc của hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp của Việt Nam (VN-TLAS)” - ông Cao Chí Công, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm

nghiệp (Bộ NN&PTNT), Trưởng đoàn đàm phán Việt Nam thông báo.

Đàm phán phiên thứ nhất vào tháng 10/2010, theo bà Nguyễn Tường Vân, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Hợp tác Quốc tế, Tổng cục Lâm nghiệp, thành viên Đoàn đàm phán, hai bên đã cố gắng đưa ra các mốc của tiến trình đàm phán nhưng thực tế 4 năm qua, lộ trình này luôn bị phá vỡ, khi thì phía EU, khi thì phía Việt Nam muốn tham vấn thêm.

Hiện Việt Nam là quốc gia đứng thứ 6 trên thế giới và đứng thứ 2 trong khu vực về xuất khẩu đồ nội thất, chiếm khoảng gần 4% thị phần trên thế giới. Trong 4 thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam, EU được đánh giá là một thị trường lớn, chiếm tới 30% tổng giá trị xuất khẩu đồ gỗ Việt Nam, các thị trường còn lại bao gồm Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản.

Theo thông tin từ Đoàn đàm phán, hiện có 6 nước đã ký VPA với EU bao gồm Indonesia, Ghana, Cameroon, Liberia, CH Công Gô và CH Trung Phi; 9 quốc gia khác, trong đó có Việt Nam, Lào, Thái Lan và Malaysia đang tiến hành đàm phán với EU và 11 quốc gia khác ở châu Phi, châu Á, Trung và Nam Mỹ đã bày tỏ sự quan tâm đối với VPA. Bà Astrid Schomaker, Trưởng đoàn đàm phán của EU thừa nhận, trong số 6 nước đã ký PVA với EU, vẫn chưa nước nào có giấy phép FLEGT. Theo lộ trình, hai bên mong muốn kết thúc đàm

phán Hiệp định vào năm 2015, song cũng không thể trước tháng 6/2015. Phó Tổng cục trưởng Cao Chí Công cho biết, tới đây, các bên phải tiếp tục làm rõ một số vấn đề, trong đó có 2 nội dung chính được xem là xương sống của PVA/FLEGT là định nghĩa gỗ hợp pháp và hệ thống VNTLAS.

*Theo Báo Pháp luật VN*

### **CẢNH BÁO BAO BÌ HÀNG XUẤT KHẨU BẰNG GỖ**

*Theo Vụ Thị trường châu Âu (Bộ Công Thương), từ đầu năm 2014, Tổng vụ Sức khỏe và người tiêu dùng châu Âu (DG SANCO) đã nhận được thông báo từ một nước thành viên EU phát hiện vi khuẩn gây hại trong gỗ dùng làm bao bì đóng hàng từ Việt Nam sang EU.*

Theo Công ước Quốc tế về bảo vệ thực vật (IPPC), bao bì hàng xuất khẩu bằng gỗ cần được sấy ở nhiệt độ cao nhằm diệt vi khuẩn gây hại và đóng tem kiểm định an toàn của cơ quan có thẩm quyền tại nước xuất khẩu. Qua theo dõi, đến nay, DG SANCO nhận thấy bao bì hàng xuất khẩu bằng gỗ từ Việt Nam chưa được đóng tem kiểm định này theo quy định của IPPC. Theo quy định của Ủy ban Châu Âu (EC), nếu phát hiện vi khuẩn gây hại trên 5 mẫu hàng nhập liên tiếp từ một nước vào EU trong thời hạn 1 năm thì EC sẽ ra lệnh cấm nhập khẩu mặt hàng này vào EU. Vụ Thị trường châu Âu khuyến cáo: Các

doanh nghiệp, cơ sở sản xuất xuất khẩu hàng hóa Việt Nam vào EU cần tuân thủ đúng quy định của EC về việc xử lý gỗ trước khi làm bao bì đóng hàng xuất khẩu.

*Theo Baocongthuong*

## **PHÁT HIỆN HÓA CHẤT ĐỘC HẠI TRONG HÀNG DỆT MAY**

*Hiện nay, Cơ quan hóa học Thụy Điển (Kemi) đang cảnh báo về hàm lượng hóa chất độc hại tiềm ẩn trong các mặt hàng dệt may có thể gây nguy hại cho người tiêu dùng. Thông tin cập nhật trên tờ Chemical Watch cho biết, bắt nguồn từ việc thiếu hiểu biết về hóa chất trong hàng dệt may và những thông tin cần thiết khác cho thấy EU cần có quy tắc chặt chẽ hơn nhằm đảm bảo được mọi rủi ro từ hóa chất trong hàng dệt may, Cơ quan hóa học Thụy Điển (Kemi) nhận định.*

Một báo cáo của Kemi cho hay, 10% các chất trong hàng dệt may tiềm ẩn khả năng gây hại cho sức khỏe con người. Đây là một phần dự án hành động vì môi trường không độc chất tại Thụy Điển (GBB vào tháng 9 năm 2014). Nhóm nghiên cứu của Kemi đã sử dụng nhiều nguồn dữ liệu khác nhau, như danh sách ChemSec's SIN và thông tin từ REACH, để xác định các hóa chất tồn tại trong hàng dệt may. Khoảng 1/10 trong số 2400 hóa chất dệt may được xác định có khả năng gây hại cho con người và môi trường. Đặc biệt trong số đó, thuốc

nhuộm azo là chủ yếu. Một lượng lớn thuốc nhuộm azo axit và nước hoa có thể gây kích hoạt làm tăng khả năng dị ứng cho người sử dụng. Ngoài ra, khoảng 5% hóa chất cũng tiềm ẩn nguy cơ gây hại cho môi trường. Theo báo cáo, "Hằng năm, 2 - 22 tấn thuốc nhuộm trực tiếp và axit độc hại được thải ra lẫn trong nước thải của toàn khu vực EU", từ việc giặt bông hoặc vải polyamide. Kemi thừa nhận, hầu hết hóa chất trong vải đều được xác định có thể gây nguy hại nghiêm trọng cho sức khỏe người tiêu dùng, như chất gây ung thư, gây đột biến và các hợp chất reprotoxic, theo danh sách của EU và REACH. Tuy nhiên, cơ quan này cũng nhấn mạnh rằng quy định hiện nay về hóa chất độc hại đối với môi trường còn rất hạn chế. Vì vậy, Kemi kêu gọi các nhà chức trách cần có nhiều biện pháp chặt chẽ hơn nhằm giảm thiểu rủi ro từ các chất gây dị ứng nhưng không hoàn toàn bị hạn chế như SVHCs, hay theo REACH hoặc quy định mới.

Kemi còn cho biết thêm, khoảng 80% sản phẩm dệt may tiêu thụ tại EU được nhập khẩu từ các nước ngoài khu vực Liên minh, tuy nhiên điều quan trọng hơn là những sản phẩm đó không thực sự an toàn cho người tiêu dùng. Những quy định của REACH chủ yếu đề cập đến nhiệm vụ từ phía các nhà sản xuất phải cung cấp thông tin đầy đủ về hàm lượng tối đa hóa chất độc hại được cho phép (SVHCs),

nên không đề cập đến các chất gây dị ứng da.

Hiện nay, ngành công nghiệp dệt may đang thiếu một đánh giá tổng quát hơn về các hóa chất độc hại tiềm ẩn trong hàng hóa. Hơn nữa, cơ quan này còn cảnh báo rằng chương trình Saicm quốc tế về hóa chất trong sản phẩm là một bước tiến quan trọng quá tình trao đổi thông tin.

*Theo VietQ.vn*

## **HÓA CHẤT TRONG BÌNH SỮA ĐE DỌA SỨC KHỎE TRẺ EM**

*Bình sữa cho trẻ ở Ấn Độ được làm bằng Bisphenol-A hoặc BPA, một hóa chất gây ảnh hưởng nội tiết, ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần và thể chất của trẻ theo nghiên cứu mới đây.*

Theo tin tức trên trang The Hindu, các nghiên cứu được tiến hành và công bố gần đây bởi tổ chức phi chính phủ Toxics Link. Họ đã điều tra về việc sử dụng chất Bisphenol-A trong bình sữa cho trẻ em ở Ấn Độ và phát hiện ra rằng 78,5 % trong mười bốn mẫu thu thập có hàm lượng cao chất BPA. Một số mẫu có nồng độ BPA trong chai cao đến 9.8 ppm khoảng 50 phần trăm các mẫu tuân thủ ngưỡng giới hạn EU là 0.6ppm.

Các mẫu sản phẩm bình sữa cho trẻ được thu thập ngẫu nhiên từ ba khu vực của Ấn Độ là Thủ đô Delhi, Baripada (Orissa) và Madhya Pradesh. Sau đó các mẫu được gửi đi xét nghiệm tại phòng thí nghiệm Viện

Nghiên cứu công nghiệp Shriram (SIIR), Delhi.



*Bình sữa cho trẻ em chứa hóa chất độc hại*

Hiện nay, một loạt các hóa chất được sử dụng trong các sản phẩm nhựa là nguyên nhân khiến cơ thể con người gặp trở ngại trong việc sản xuất nội tiết tố và một trong những hoá chất độc hại được biết đến nhiều nhất là BPA. Bên cạnh đó, BPA làm gián đoạn hoạt động của các học-môn ở trẻ em, ảnh hưởng xấu đến các khía cạnh hành vi và cảm xúc ở bé gái.

Với bé trai, nó dẫn đến chứng trầm cảm và lo âu. Các nghiên cứu dịch tễ học đã phát hiện BPA dẫn đến bệnh tim mạch, nhiễm độc gan, tiểu đường.

*Theo VietQ.vn*

## **SÒ LÔNG, SÒ ĐIỆP NHIỄM ĐỘC TỔ GÂY TIÊU CHẢY**

*Một số cơ quan đã xác định độc tố gây tiêu chảy ở sò lông. Điều này dẫn tới kết quả sò lông, sò điệp bị tạm ngừng xuất khẩu sang thị trường EU.*

### **Nguyên nhân nhiễm độc**

Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NN&PTNT) tỉnh Bình Thuận xác nhận có 10 mẫu sò lông và sò điệp



tại vùng biển Phan Thiết, Tuy Phong và Hàm Tân có nhiễm độc tố Lipophilic (là độc tố gây tiêu chảy).



*Sò lông bày bán trên thị trường.*

Chi cục Quản lý Nông lâm và Thủy sản tỉnh Bình Thuận cũng đang tiếp tục lấy mẫu và tăng cường giám sát, theo dõi tình hình nhiễm độc của các loài nhuyễn thể 2 mảnh vỏ thu hoạch trên vùng biển địa phương.

Nguyên nhân sò lông và sò điệp nhiễm Lipophilic là do các loại nhuyễn thể hai mảnh vỏ này thường ăn tảo biển, trong đó có các loài tảo độc. Cơ quan chức năng hiện đang giám sát gặt gao, lấy mẫu theo dõi ở các vùng thu hoạch trên.

Trước đó, ngày 19/10, Cơ quan Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Nam Bộ đã thông báo: kiểm tra 10 mẫu kiểm tra sò lông, sò điệp của tỉnh Bình Thuận có nhiễm Lipophilic - một loại độc tố gây tiêu chảy, không đạt tiêu chuẩn chế biến thực phẩm xuất khẩu vào châu Âu.

Từ đó đến nay, Chi cục Quản lý Nông lâm và Thủy sản Bình Thuận đã ngừng cấp giấy chứng nhận xuất xứ nhuyễn thể 2 mảnh vỏ cho các vùng

thu hoạch ở Tuy Phong, Phan Thiết và Hàm Tân.

### **Tạm ngừng xuất khẩu sò lông sang EU**

Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản đã có công văn yêu các cơ sở chế biến sò điệp, sò lông (NT2MV) không xuất khẩu vào EU các sản phẩm này chưa được xử lý nhiệt đáp ứng quy định của EU hoặc tách còi/cơ thịt từ nguyên liệu thu hoạch từ vùng phát hiện độc tố.

Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng không cấp chứng thư cho các lô hàng NT2MV xuất khẩu vào EU trong trường hợp lô hàng chưa được xử lý nhiệt đúng theo quy định của EU. Đặc biệt, tuyệt đối không cấp chứng thư cho các lô hàng còi điệp không được xử lý nhiệt triệt để như trung/chân,... hoặc lô hàng còi/cơ thịt NT2MV xuất xứ từ vùng phát hiện độc tố (bao gồm Lipophilic) trong mẫu nguyên con mặc dù đã được tách còi/cơ thịt và kết quả kiểm tra độc tố trên còi/cơ thịt đạt yêu cầu.

Ngoài ra, các cơ sở chế biến NT2MV xuất khẩu vào EU đặc biệt là các cơ sở được Đoàn thanh tra EU đến kiểm tra cần rà soát điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở để khắc phục các sai lỗi nhất là các sai lỗi nêu trên; tập huấn, đào tạo cho cán bộ bảo đảm chất lượng và công nhân chế biến về thao tác thực hành theo đúng quy định.

*TH VietQ*

**TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN****Mật ong**

Ngày 15/10/2014, Cơ quan Tiêu chuẩn hóa và Đo lường Các Tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất có thông báo Cơ chế phù hợp UAE đối với việc đăng ký mật ong theo Tiêu chuẩn UAE.S/GSO147. Cơ chế này sẽ áp dụng đối với tất cả loại mật ong được chế biến từ mật ong nguyên chất và có thể sử dụng trực tiếp. Tiêu chuẩn này cũng áp dụng cho mật ong được bao gói để bán dưới dạng thùng lớn, loại mật ong này sau đó có thể được đóng gói lại theo từng gói nhỏ. Tiêu chuẩn không áp dụng đối với mật ong sử dụng trong ngành công nghiệp như công nghiệp làm bánh. Mục đích của quy định này là bảo vệ an toàn và sức khỏe con người, đồng thời đưa ra các yêu cầu chất lượng. Thời gian dự kiến để thông qua quy định mới này sẽ được quyết định sau.

Mã thông báo: G/TBT/N/ ARE/238.

**Đèn LED**

Ngày 08/10/2014, Viện Đo lường, Chất lượng và Kỹ thuật quốc gia Brazil (INMETRO) có thông báo Nghị định INMETRO số 448, ngày 3 tháng 10 năm 2014 – Chương trình đánh giá sự phù hợp thông qua chứng nhận đối với đèn LED có tích hợp thân đèn. Nghị định này xây dựng các tiêu chí cho Chương trình Đánh giá sự phù hợp đối với đèn LED gia dụng có tích hợp thân đèn, thông qua chứng

nhận được Cơ quan chứng nhận sản phẩm OCP thực hiện, được INMETRO công nhận, tập trung vào tính năng và an toàn điện, có ghi nhãn Bảo toàn năng lượng quốc gia ENCE. Mục đích của quy định này là bảo vệ người tiêu dùng, đưa ra các yêu cầu chất lượng và chống hàng giả. Thời gian dự kiến để thông qua quy định mới này phụ thuộc vào ngày công bố trên Công báo chính thức và sau khi xem xét các ý kiến góp ý.

**Xe khách**

Ngày 06/10/2014, Tổng Cục Tiêu chuẩn hóa Trung Quốc có thông báo Tiêu chuẩn Quốc gia P.R.C. – Mục tiêu và các phương pháp đánh giá tiêu thụ nhiên liệu đối với xe khách. Tiêu chuẩn này quy định các phương pháp đánh giá và mục lục mô hình tiêu thụ nhiên liệu và mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình (CAFC) đối với xe khách. Chương 4 đến chương 6 của tiêu chuẩn là các quy định bắt buộc. Tiêu chuẩn này áp dụng đối với tất cả các loại xe M1 với GVW không quá 3500 kg, và không áp dụng đối với loại xe chỉ sử dụng etyl cồn. Mục đích của quy định này là đưa ra các yêu cầu tiết kiệm năng lượng đối với các loại xe ô tô và quá trình sản xuất. Thời gian dự kiến để thông qua quy định mới này 90 ngày sau khi được Ban thư ký WTO luân chuyển.

**Vàng bạc trang sức và đồ mỹ ký**

Ngày 02/10/2014, Viện Tiêu chuẩn hóa Ecuador có thông báo Dự thảo

Quy chuẩn kỹ thuật của Viện Tiêu chuẩn hóa Ecuador (PRTE INEN) số 126 đối với Vàng bạc trang sức và đồ mỹ ký. Quy chuẩn kỹ thuật này đưa ra các yêu cầu về: mục đích, phạm vi áp dụng, các định nghĩa, các điều kiện chung, các yêu cầu sản phẩm, yêu cầu đóng dấu và ghi nhãn, yêu cầu lấy mẫu, tài liệu tham khảo, quy trình đánh giá sự phù hợp, cơ quan thanh tra và giám sát, cơ chế xử phạt, trách nhiệm pháp lý của các cơ quan đánh giá sự phù hợp. Mục đích của quy định này là bảo vệ sức khỏe con người và môi trường, đồng thời chống nạn hàng giả. Thời gian dự kiến để thông qua quy định mới này 90 ngày kể từ ngày 24 tháng 9 năm 2014.

Mã thông báo: G/TBT/N/ ECU/282.

#### **Thuốc lá**

Ngày 15/10/2014, Cục Tiêu chuẩn Jamaica có thông báo Tiêu chuẩn kỹ thuật Jamaica đối với việc quảng cáo sản phẩm thuốc lá. Tiêu chuẩn này được xây dựng nhằm thực hiện lệnh cấm trên diện rộng việc quảng cáo, tài trợ hay khuyến khích thuốc lá, đồng thời giúp Jamaica thực thi Điều 13 của Công ước Khung của Tổ chức Y tế Thế giới về Kiểm soát thuốc lá (WHO FCTC). Như một phần của WHO FCTC, Chính phủ Jamaica nỗ lực không ngừng trong công tác giảm thiểu việc hút thuốc và ảnh hưởng từ khói thuốc lá. Quy định này được áp dụng đối với các nhà sản xuất, nhập khẩu, phân phối và bán lẻ sản phẩm

thuốc lá (gồm cả hệ thống bán hàng điện tử), các cơ quan truyền thông và quảng cáo, công chúng và các nhà quản lý. Thời gian dự kiến để thông qua quy định mới này là ngày công bố trên Công báo Jamaica.

Mã thông báo: G/TBT/N/JAM/45.

*TH*

### **DANH MỤC MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 10/2014**

1. Số thông báo (số): G/TBT/N/CAN/415/Add.1

Nước thông báo (nước): Canada

Nội dung thông báo (nội dung): Thành phần được phẩm dùng cho người - Phụ lục.

2. Số G/TBT/N/CAN/426

Nước: Canada

Nội dung: Các phương tiện đường bộ và động cơ, xăng

3. Số G/TBT/N/CHE/181

Nước: Thụy Sĩ

Nội dung: Radar.

4. Số G/TBT/N/CHE/182

Nước: Thụy Sĩ

Nội dung: Thiết bị Radio và thiết bị đầu cuối viễn thông.

5. Số G/TBT/N/CHN/78/Add.1

Nước: Trung Quốc

Nội dung: Thuốc lá - Phụ lục.

6. Số G/TBT/N/CHN/1058

Nước: Trung Quốc

Nội dung: Hệ thống điều khiển nhiệt độ làm ấm sàn.

7. Số G/TBT/N/CHN/1059  
Nước: Trung Quốc  
Nội dung: Xe khách.
8. Số G/TBT/N/CHN/1060  
Nước: Trung Quốc  
Nội dung: Xe khách.
9. Các thông báo của nước Ecuador:  
9.1 Số G/TBT/N/ECU/49/Add.4  
Nội dung: Xe buýt nội tỉnh và xe buýt liên tỉnh.  
9.2 Số G/TBT/N/ECU/127/Add.1  
Nội dung: Sản phẩm ca cao sô cô la.  
9.3 Số G/TBT/N/ECU/131/Add.1  
Nội dung: Loa - Phụ lục.  
9.4 Số G/TBT/N/ECU/135/Add.1  
Nội dung: Âm ly - Phụ lục.  
9.5 Số G/TBT/N/ECU/163/Add.1  
Nội dung: Đồng hồ nước - Phụ lục.  
9.6 Số G/TBT/N/ECU/167/Add.1  
Nội dung: Sáp đánh bóng sàn.  
9.7 Số G/TBT/N/ECU/170/Add.1  
Nội dung: Nguồn điện điện thế thấp.  
9.8 Số G/TBT/N/ECU/171/Add.1  
Nội dung: Đèn hơi thủy ngân, đèn hơi Natri, và đèn Halogen kim loại.  
9.9 Số G/TBT/N/ECU/185/Add.1  
Nội dung: Máy sấy quần áo, labelling - Phụ lục.  
9.10 Số G/TBT/N/ECU/188/Add.1  
Nội dung: T.V - Phụ lục.  
9.11 Số G/TBT/N/ECU/198/Add.1  
Nội dung: Thiết bị bảo vệ hô hấp.  
9.12 Số G/TBT/N/ECU/206/Add.1  
Nội dung: Lọc dầu, lọc diesel và xăng, lọc khí vào dùng trong động cơ đốt trong.  
9.13 Số G/TBT/N/ECU/225/Add.1  
Nội dung: Bộ đỡ và cần nâng cơ khí và thủy lực.  
9.14 Số G/TBT/N/ECU/227/Add.1  
Nội dung: Máy hút bụi - Phụ lục.  
9.15 G/TBT/N/ECU/229/Add.1  
Nội dung: Thiết bị nha khoa.  
9.16 Số G/TBT/N/ECU/230/Add.1  
Nội dung: Vật liệu kính và kính sứ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm - Phụ lục.  
9.17 Số G/TBT/N/ECU/234/Add.1  
Nội dung: Ghế nha khoa - Phụ lục.  
9.18 Số G/TBT/N/ECU/53/Add.3  
Nội dung: Hệ trục và đường dây điện, dây cáp kim loại - Phụ lục.  
9.19 Số G/TBT/N/ECU/152/Add.1  
Nội dung: Máy sấy quần áo.  
9.20 Số G/TBT/N/ECU/179/Add.1  
Nội dung: Quạt chạy động cơ.  
9.21 Số G/TBT/N/ECU/180/Add.1  
Nội dung: Vòi xả và van gia dụng.  
9.22 Số G/TBT/N/ECU/214/Add.1  
Nội dung: Xe cút kít - Phụ lục.  
9.23 Số G/TBT/N/ECU/215/Add.1  
Nội dung: Dụng cụ bảo vệ tai.  
9.24 Số G/TBT/N/ECU/216/Add.1  
Nội dung: Mặt nạ bảo vệ an toàn cho công nhân.  
9.25 Số G/TBT/N/ECU/217/Add.1  
Nội dung: Đai an toàn và thiết bị bảo vệ cá nhân.  
9.26 Số G/TBT/N/ECU/218/Add.1  
Nội dung: Đai an toàn và áo phao.  
9.27 Số G/TBT/N/ECU/237/Add.1  
Nội dung: Nồi cơm điện thương mại.  
9.28 Số G/TBT/N/ECU/239/Add.1

- Nội dung: Khóa móc - Phụ lục.  
9.29 Số G/TBT/N/ECU/245/Add.1  
Nội dung: Tổng đơ và các thiết bị tương tự.  
9.30 Số G/TBT/N/ECU/246/Add.1  
Nội dung: Máy nghiền rác- Phụ lục.  
10. Số G/TBT/N/BRA/319/Add.2  
Nước: Brazil  
Nội dung: Các loại xe đường bộ có đặc tính chuyên chở hành khách.  
11. Số G/TBT/N/BRA/481/Add.3  
Nước: Brazil  
Nội dung: Phụ tùng và phụ kiện xe đạp - Phụ lục.  
12. Số G/TBT/N/BRA/609  
Nước: Brazil  
Nội dung: Đèn LED  
13. Số G/TBT/N/BRA/610  
Nước: Brazil  
Nội dung: Thang nâng xe ô tô.  
14. Số G/TBT/N/CAN/427  
Nước: Canada  
Nội dung: Bia.  
15. Số G/TBT/N/CHE/183  
Nước: Thụy Sĩ  
Nội dung: Nhiên liệu sinh học rắn.  
16. Số G/TBT/N/CHE/184  
Nước: Thụy Sĩ  
Nội dung: Sản phẩm bioxit.  
17. Số G/TBT/N/COL/189/Add.3  
Nước: Colombia  
Nội dung: Dược phẩm - Phụ lục.  
18. Số G/TBT/N/COL/196/Add.1  
Nước: Colombia  
Nội dung: Thuốc sinh học - Phụ lục.  
19. Số G/TBT/N/EU/246  
Nước: EU  
Nội dung: Thiết bị thuộc đường biển.  
20. Số G/TBT/N/KOR/529  
Nước: Hàn Quốc  
Nội dung: Chất chống đông, khóa cửa sổ, đồ chơi trẻ em, dung dịch tẩy rửa kính chắn, phanh thủy lực xe ô tô.  
21. Số G/TBT/N/KOR/530  
Nước: Hàn Quốc  
Nội dung: Thiết bị điện.  
22. Số G/TBT/N/ARE/238  
Nước: Tiều Vương quốc Ả Rập  
Nội dung: Mật ong.  
23. Số G/TBT/N/BRA/116/Add.2  
Nước: Brazil  
Nội dung: Đồ chơi trẻ em - Phụ lục.  
24. Số G/TBT/N/BRA/408/Rev.1/Add.1  
Nước: Brazil  
Nội dung: Phụ tùng và phụ kiện xe ô tô (phanh, bộ tản nhiệt, đĩa đệm, ống xả, bộ ly hợp, bánh lái,...).  
25. Số G/TBT/N/BRA/515/Add.3  
Nước: Brazil  
Nội dung: Phụ tùng ô tô - Phụ lục.  
26. Số G/TBT/N/HUN/30  
Nước: Hungary  
Nội dung: Yêu cầu chống cháy đặc biệt.  
27. Số G/TBT/N/JAM/43  
Nước: Jamaica  
Nội dung: Cốt liệu dùng trong hỗn hợp nhựa đường.  
28. G/TBT/N/JAM/44  
Nước: Jamaica  
Nội dung: Thùng chứa nước.  
29. Số G/TBT/N/JAM/45

Nước: Jamaica

Nội dung: Sản phẩm thuốc lá.

30. Số G/TBT/N/KOR/501/Rev.1

Nước: Hàn Quốc

Nội dung: Dược phẩm- Bản sửa đổi.

31. Số G/TBT/N/MYS/38/Rev.1

Nước: Malaysia

Nội dung: Phụ tùng thay thế của lớp lót phanh - Bản sửa đổi.

32

Số

G/TBT/N/USA/850/Add.1/Corr.1

Nước: Hoa Kỳ

Nội dung: Áo phao cá nhân - Bản hiệu đính.

33. Số G/TBT/N/USA/852/Add.2

Nước: Hoa Kỳ

Nội dung: Chế biến ngành công nghiệp thực phẩm, thực phẩm nói chung.

*Tổng hợp theo TBT VN*

**TCĐLCL VÀ DOANH  
NGHIỆP**

**LẬP LẠI KỶ CƯƠNG TRONG  
CHỐNG BUÔN LẬU VÀ GIAN  
LẬN THƯƠNG MẠI**

*Tại buổi làm việc với thường trực Ban Chỉ đạo (BCĐ) 389 mới đây, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc - Trưởng BCĐ 389 đã chỉ đạo các lực lượng chức năng cần xác định phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu và thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện, đặc biệt trong những tháng cuối năm tới đây.*



Theo báo cáo của BCĐ 389 các tỉnh, thành phố (33/63 tỉnh, thành phố) trong quý III/2014, các lực lượng chức năng đã phát hiện, bắt giữ 44.318 vụ vi phạm, trị giá hàng hóa ước tính 289,282 tỷ đồng; khởi tố 98 vụ, với 123 đối tượng; xử phạt vi phạm hành chính và bán hàng tịch thu, thanh tra, kiểm tra, truy thu thuế trên 2.600 tỷ đồng. Số vụ vi phạm, trị giá hàng hóa do các lực lượng chức năng phát hiện, xử lý đều tăng cao so với cùng kỳ năm 2013, trong đó lực lượng Hải quan tăng 15,7% về số vụ, 87,8% về trị giá.

Thường trực BCĐ 389 nhận định, tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên các tuyến, địa bàn diễn biến phức tạp. Nổi bật trên tuyến biên giới, cửa khẩu đường bộ, đường biển, đường hàng không, bưu điện xuất hiện tình trạng buôn lậu, vận chuyển trái phép các chất ma túy, pháo nổ, tiền Việt Nam, ngoại tệ, rượu, thuốc lá điếu, đường cát, thực phẩm, gia súc, gia cầm, than, xăng dầu ... Địa bàn trọng điểm trên tuyến biên giới đường bộ là các tỉnh, thành phố: Cao Bằng, Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tây Ninh, Đồng Tháp, An Giang,

Kiên Giang, Long An; tuyến đường biển thuộc vùng biển Đông Bắc, Bắc miền Trung và các tỉnh Thanh Hóa, Kiên Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP.HCM...

Trong nội địa, tình trạng bày bán, tiêu thụ hàng giả, hàng kém chất lượng diễn ra ở hầu hết các tỉnh, thành phố lớn trong cả nước. Hàng giả chủ yếu được sản xuất từ nước ngoài (Trung Quốc) được nhập lậu qua tuyến biên giới phía Bắc và miền Trung, sau đó được đưa vào Việt Nam tiêu thụ. Các mặt hàng bị làm giả rất đa dạng như quần áo, giày dép, nước uống đóng chai, bột ngọt, nước mắm, rượu, bia, thuốc lá, điện thoại di động, phụ tùng xe máy, mỹ phẩm, thời trang cao cấp, phân bón, ...

Nguy hiểm hơn là hầu hết hàng hóa Trung Quốc nguyên đai, nguyên kiện, mang từ bên kia biên giới về Việt Nam nhưng lại đội lốt hàng Việt, có cả giấy bảo hành, dấu hàng Việt Nam chất lượng cao in trên bao bì. Nguyên nhân của thực trạng trên có phần do lực lượng phối hợp chưa chặt chẽ ở các tuyến, một số địa phương chưa coi trọng công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

Làm việc với Thường trực BCD 389, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc – Trưởng BCD 389 chỉ đạo, tình hình buôn lậu, gian lận thương mại sẽ ngày càng phức tạp trong thời gian từ nay đến tết Nguyên đán Ất Mùi. Vì vậy, thường trực BCD đẩy mạnh công

tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, phòng chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, công chức các lực lượng chức năng từ trung ương đến các địa phương. Trong đó, gắn trách nhiệm người đứng đầu trong kết quả đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

Lực lượng chức năng các cấp cần xác định phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu và thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện. Bên cạnh đó tiếp tục phối hợp trao đổi thông tin nghiệp vụ, tăng cường hiệu quả trong hiệp đồng tác chiến; thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm để hoàn thiện hơn cơ chế phối hợp, đảm bảo huy động được sức mạnh tổng hợp của các ngành trong phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

*Theo bộ công thương*

## **MŨ BẢO HIỂM ĐƯỢC CHÚNG NHẬN HỢP QUY VẤN ... “DỒM”**

*Một lực lượng hùng hậu và nhiều văn bản chỉ đạo đã được ban hành nhằm chấn chỉnh thị trường mũ bảo hiểm (MBH), tuy nhiên thực tế vẫn nạn MBH kém chất lượng vẫn đang lộng hành với khá nhiều nhà sản xuất “có tên tuổi” vi phạm.*

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, từ đầu tháng 10/2014, mặt hàng MBH là 1 trong 3 mặt hàng cần được

đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát và xử lý nếu có vi phạm từ nay đến Tết Ất Mùi 2015. Tuy nhiên thực tế MBH kém chất lượng gắn với khá nhiều nhà sản xuất có “tên tuổi” vẫn phổ biến.

Theo báo cáo của Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL), Quản lý thị trường TP.HCM, Vĩnh Long, An Giang, Cần Thơ, TP Hà Nội ... thì nhiều mẫu MBH của các cơ sở sản xuất MBH có thương hiệu trong cả nước đã vi phạm về chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia – QCVN2 - 2008/BKHCN.

Cụ thể, tại An Giang, Chi cục quản lý thị trường (QLTT) tỉnh này cho biết địa phương này không có cơ sở sản xuất MBH. Toàn bộ sản phẩm này bán trên thị trường chủ yếu được cung cấp từ TP Hồ Chí Minh. Qua nhiều đợt điểm kiểm tra MBH trên địa bàn đã phát hiện hàng loạt sai phạm. Trong đợt kiểm tra mới nhất (tháng 8/2014), đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh lấy 9 mẫu MBH để kiểm nghiệm chất lượng. Kết quả là có 8 mẫu không đạt, và đều là các cơ sở sản xuất tại TP Hồ Chí Minh.



*Những loại MBH không đạt chất lượng dễ dàng vỡ vụn chỉ với lực va đập nhẹ*

Trước đó, vào cuối tháng 5/2014, Chi cục TCĐLCL tỉnh An Giang cũng lập đoàn kiểm tra chất lượng MBH tại 6 huyện, thị, thành phố gồm TP Long Xuyên, thị xã Tân Châu và các huyện Châu Thành, Phú Tân, Thoại Sơn, Tri Tôn. Kết quả kiểm tra chất lượng phát hiện có 8/8 mẫu MBH (tỷ lệ 100 %) đều không đạt yêu cầu chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và tất cả đều thuộc các cơ sở sản xuất có “tên tuổi” tại TP.HCM.

Cụ thể, MBH hiệu M&M Helmet của đơn vị sản xuất Kim Minh (1138A, Nguyễn Văn Quá, phường Tân Thới Hiệp, quận 12); MBH hiệu Kinota Helmet của đơn vị sản xuất Công ty TNHH MTV Kim Ngọc Tài (109 Nguyễn Quý Yêm, phường An Lạc, quận Bình Tân); MBH hiệu Fifa Helmet của đơn vị sản xuất Công ty TNHH Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ FIFA (146 Lê Đình Cẩn, khu phố 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân); MBH hiệu Via Helmet của đơn vị sản xuất Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại Tân Vạn Phước (101/51AD Phạm Đình Hồ, phường 6, quận 6); MBH hiệu MK Helmet của Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Minh Khôi (326/32A Nguyễn Thụy, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân); MBH Araya Helmet của đơn vị sản xuất Công ty TNHH Hùng Hậu (69A Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân); MBH hiệu Xuchu





thể “chạy” qua Trung tâm khác. Chính khâu “gác cổng” lỏng lẻo này khiến thị trường MBH sau hàng loạt đợt ra quân rầm rộ nhưng vẫn không thể đi vào nền nếp như chỉ đạo. Nhiều DN chỉ cần chứng nhận 1 đến 2 mẫu sau đó làm bao nhiêu tùy cũng được. Mẫu đem thử nghiệm để chứng nhận hợp quy đạt chất lượng nhưng khi sản xuất lượng lớn ra thị trường lại không đạt.

*Theo Dân trí*

## TỌA ĐÀM VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC TCĐLCL VỚI CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐỒNG BẰNG SCL

Ngày 15/10/2014, tại thành phố Cần Thơ, Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL) đã có buổi tọa đàm về hoạt động trong lĩnh vực TCĐLCL với các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Tham dự buổi tọa đàm có đại diện của Bộ Khoa học và Công nghệ; đại diện của các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long (bao gồm: Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ; Lãnh đạo Chi cục TCĐLCL; Lãnh đạo Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL; Lãnh đạo các phòng chuyên môn trực thuộc Chi cục).

Tại buổi tọa đàm, đại diện của các tỉnh, thành phố đã mạnh dạn, thẳng thắn trao đổi về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động; chia sẻ kinh nghiệm công tác cũng như đề xuất một số kiến nghị, giải

pháp trong thời gian tới để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc này. Tập trung vào các vấn đề: cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của Chi cục; tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020; tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành về TCĐLCL.



*Ông Trần Văn Vinh - Phó Tổng cục trưởng đã giải đáp những câu hỏi, trả lời*

Thay mặt Tổng cục TCĐLCL, Ông Trần Văn Vinh - Phó Tổng cục trưởng đã giải đáp những câu hỏi, trả lời những đề xuất, kiến nghị và đưa ra một số định hướng hoạt động chính cho các địa phương trong thời gian tới để nâng cao hiệu lực và hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước về TCĐLCL tại địa phương.

*Theo VietQ*

### THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

**Danh sách một số các thông tin Tiêu chuẩn/Quy chuẩn mới ban hành tháng 10/2014**

TCVN 5895:2012 - Thay thế:  
TCVN 5895:1995: Bản vẽ kỹ thuật -  
Bản vẽ xây dựng - Thể hiện các kích  
thước môđun, các đường và lưới  
môđun.

TCVN 6078:2012 - Thay thế:  
TCVN 6078:1995: Bản vẽ kỹ thuật -  
Bản vẽ xây dựng - Bản vẽ lắp ghép  
các kết cấu chế sẵn.

TCVN 6083:2012 - Thay thế:  
TCVN 6083:1995: Bản vẽ kỹ thuật -  
Bản vẽ xây dựng - Nguyên tắc chung  
về trình bày bản vẽ bố cục chung và  
bản vẽ lắp ghép.

TCVN 6085:2012 - Thay thế:  
TCVN 6085:1995: Bản vẽ kỹ thuật.  
Bản vẽ xây dựng. Nguyên tắc chung  
để lập bản vẽ thi công kết cấu chế sẵn.

TCVN 6077:2012 - Thay thế:  
TCVN 6077:1995 và TCVN  
4615:1988: Bản vẽ nhà, công trình  
dân dụng, Ký hiệu quy ước trang thiết  
bị kỹ thuật.

TCVN 5896:2012 - Thay thế:  
TCVN 8596:1995: Bản vẽ xây dựng -  
Bố trí hình vẽ, chú thích bằng chữ và  
khung tên trên bản vẽ.

TCVN 6003-1:2012: Bản vẽ xây  
dựng - Hệ thống ký hiệu - Phần 1:  
Nhà và các bộ phận của nhà.

TCVN 6003-2:2012 - Thay thế:  
TCVN 5897:1995: Bản vẽ xây dựng -  
Hệ thống ký hiệu - Phần 2: Tên phòng  
và số phòng.

TCVN 6080:2012 - Thay thế:  
TCVN 6080:1995: Bản vẽ xây dựng -  
Phương pháp chiếu.

TCVN 6084:2012 - Thay thế:  
TCVN 6084:1995: Bản vẽ xây dựng -  
Thể hiện cốt thép bê tông.

TCVN 9212:2012: Bệnh viện đa  
khoa khu vực - Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 4470:2012 - Thay thế:  
TCVN 4470:1995: Bệnh viện đa khoa.  
Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 9213:2012: Bệnh viện quận  
huyện - Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 4037:2012 - Thay thế:  
TCVN 4037:1985: Cấp nước - Thuật  
ngữ, định nghĩa.

TCVN 9242:2012: Chất lượng nước  
- Xác định amoni nitơ - Phương pháp  
phân tích dòng và độ phổ.

TCVN 6203:2012 - Thay thế:  
TCVN 6203:1995: Cơ sở để thiết kế  
kết cấu - Các ký hiệu - Ký hiệu quy  
ước chung.

TCVN 5593:2012 - Thay thế:  
TCVN 5593:1991: Công tác thi công  
tòa nhà - Sai số hình học trong giới  
hạn cho phép.

TCVN 5568:2012 - Thay thế:  
TCVN 5568:1991: Điều hợp kích  
thước theo môđun xây dựng - Trong  
xây dựng.

TCVN 9259-8:2012: Dung sai trong  
xây dựng công trình - Phần 8: Giám  
định về kích thước và kiểm tra công  
tác thi công.

TCVN 9262-1:2012: Dung sai trong  
xây dựng công trình - Phương pháp đo  
kiểm công trình và cầu kiện chế sẵn  
của các công trình - Phần 1: Phương  
pháp và dụng cụ đo.

TCVN 4056:2012 - Thay thế:  
TCVN 4056:1985: Hệ thống bảo dưỡng kỹ thuật và sửa chữa máy xây dựng - Thuật ngữ - Định nghĩa.

TCVN 3989:2012 - Thay thế:  
TCVN 3989:1985: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng cấp nước và thoát nước - Mạng lưới bên ngoài - Bản vẽ thi công.

TCVN 3990:2012: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Quy tắc thống kê và bảo quản bản chính hồ sơ thiết kế xây dựng.

TCVN 4318:2012 - Thay thế:  
TCVN 4318:1986: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Sưởi, thông gió - Bản vẽ thi công.

TCVN 4607:2012 - Thay thế:  
TCVN 4607:1988: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu quy ước trên bản vẽ tổng mặt bằng và mặt bằng thi công công trình.

TCVN 4608:2012 - Thay thế:  
TCVN 4608:1988: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Chữ và chữ số trên bản vẽ xây dựng.

TCVN 4613:2012 - Thay thế:  
TCVN 4613:1988: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Kết cấu thép - Ký hiệu quy ước thể hiện trên bản vẽ.

TCVN 4614:2012 - Thay thế: TCVN 4614:1988: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu quy ước các bộ phận cấu tạo ngôi nhà.

TCVN 5422:2012 - Thay thế:  
TCVN 5422:1991: Hệ thống tài liệu thiết kế - Ký hiệu đường ống.

TCVN 5570:2012: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu đường trục và đường nét trong bản vẽ.

TCVN 5571:2012 -Thay thế: TCVN 5571:1991: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Bản vẽ xây dựng.

TCVN 5572:2012 - Thay thế: TCVN 5572:1991: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Bản vẽ thi công.

TCVN 5671:2012 - Thay thế: TCVN 5671:1992: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - kiến trúc.

TCVN 5672:2012 - Thay thế: TCVN 5672:1992: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Hồ sơ thi công - Yêu cầu chung.

TCVN 5673:2012 - Thay thế: TCVN 5673:1992: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Cấp thoát nước bên trong - Hồ sơ bản vẽ thi công.

TCVN 5681:2012 - Thay thế: TCVN 5681:1992: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Chiếu sáng ngoài nhà - Bản vẽ thi công.

TCVN 5686:2012 - Thay thế: TCVN 5686:1992: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Các kết cấu công trình xây dựng. Ký hiệu quy ước chung.

TCVN 8397:2012: Lưới chụp mực - Thông số kích thước cơ bản, kỹ thuật lắp ráp và kỹ thuật đánh bắt.

TCVN 8394:2012: Lưới kéo đôi tầng đáy nhóm tàu từ 250 CV đến 400 CV - Thông số kích thước cơ bản, kỹ thuật lắp ráp và kỹ thuật đánh bắt.

TCVN 8395:2012: Lưới rê ba lớp khai thác mực nang - Thông số kích thước cơ bản, kỹ thuật lắp ráp và kỹ thuật đánh bắt.

TCVN 8396:2012: Lưới rê ba lớp khai thác cá nước ngọt - Thông số kích thước cơ bản, kỹ thuật lắp ráp và kỹ thuật đánh bắt.

TCVN 4451:2012 - Thay thế: TCVN 4451:1987: Nhà ở - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

TCVN 9411:2012: Nhà ở liền kề - Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 7454:2012 - Thay thế: TCVN 7454:2004: Phân định và thu thập dữ liệu tự động. Danh mục tên dữ liệu mô tả thương phẩm sử dụng mã số GS1.

TCVN 4454:2012 - Thay thế: TCVN 4454:1987: Quy hoạch xây dựng nông thôn - Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 4087:2012 - Thay thế: TCVN 4087:1985: Sử dụng máy xây dựng - Yêu cầu chung.

TCVN 4038:2012 - Thay thế: TCVN 4038:1985: Thoát nước - Thuật ngữ và định nghĩa.

TCVN 8244-1:2010: Thống kê học - Từ vựng và ký hiệu - Phần 1: Thuật ngữ chung về thống kê và thuật ngữ dùng trong xác suất.

TCVN 8244-2:2010: Thống kê học - Từ vựng và ký hiệu - Phần 2: Thống kê ứng dụng.

TCVN 3991:2012: Tiêu chuẩn phòng cháy trong thiết kế xây dựng. Thuật ngữ và định nghĩa.

TCVN 8393:2012: Vật liệu lưới khai thác thủy sản - sợi dây và lưới tấm - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

TCVN 9080-1:2012: Vữa bèn hóa gốc polyme - Phương pháp thử - Phần 1: Xác định độ bèn kéo.

TCVN 9080-2:2012: Vữa bèn hóa gốc polyme - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định độ bèn nén.

TCVN 9080-3:2012: Vữa bèn hóa gốc polyme - Phương pháp thử - Phần 3: Phương pháp xác định độ bám dính.

TCVN 9080-4:2012: Vữa bèn hóa gốc polyme - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định thời gian công tác, thời gian đóng rắn ban đầu và thời gian đóng rắn đủ cường độ sử dụng.

TCVN 9080-5:2012: Vữa bèn hóa gốc polyme - Phương pháp thử - Phần 5: Xác định độ co dài và hệ số giãn nở nhiệt.

TCVN 9080-6:2012: Vữa bèn hóa gốc polyme - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định độ hấp thụ nước.

TCVN 9080-7:2012: Vữa bèn hóa gốc polyme - Phương pháp thử - Phần 7: Xác định độ bèn hóa.

TCVN 4514:2012 - Thay thế: TCVN 4514:1988: Xí nghiệp công nghiệp - Tổng mặt bằng - Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 4604:2012 - Thay thế: TCVN 4604:1988: Xí nghiệp công nghiệp. Nhà sản xuất. Tiêu chuẩn thiết kế.

*Theo Theo Cesti*

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT**

**Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu**

Bộ Công thương đã ban hành Thông tư số 38/2014/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Thông tư quy định, hợp đồng đại lý xăng dầu phải được lập thành văn bản, có các nội dung chủ yếu sau: Tên, địa chỉ, mã số thuế của bên đại lý và bên giao đại lý; hình thức đại lý; số lượng, chất lượng, chủng loại xăng dầu, cách thức giao nhận, giá bán, thù lao đại lý; các cam kết khác theo quy định của pháp luật và của Thông tư này; Trách nhiệm của các bên đối với chất lượng xăng dầu; chế độ kiểm tra, giám sát chất lượng xăng dầu và liên đới chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng xăng dầu bán ra trong hệ thống đại lý xăng dầu của thương nhân đầu mối hoặc của thương nhân phân phối hoặc của thương nhân là tổng đại lý (khi là Bên giao đại lý); Quy định cụ thể về việc cung cấp hoá đơn, chứng từ; trả thù lao; hoá đơn, chứng từ về hàng hoá lưu thông trên đường cho phương tiện vận tải xăng dầu đại lý theo quy định của Bộ Tài chính; Lựa chọn phương tiện vận tải xăng dầu đại lý, quy định trách nhiệm bảo hiểm người,

phương tiện, bảo đảm an toàn trong khi vận chuyển, trách nhiệm về số lượng, chất lượng xăng dầu, rủi ro, tổn thất, quy trình giao nhận, cước phí vận chuyển và các quy định khác do các bên thoả thuận, cam kết trong hợp đồng đại lý và Thời hạn hợp đồng tối thiểu phải là 12 tháng.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định, kiểm tra năng lực thực tế và cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu; Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu; Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho thương nhân.

Tùy từng trường hợp cụ thể, Bộ Công Thương phối hợp hoặc ủy quyền Sở Công Thương nơi thương nhân đặt trụ sở chính, Sở Công Thương nơi thương nhân có cơ sở kinh doanh xăng dầu có trách nhiệm thẩm định, kiểm tra năng lực thực tế của thương nhân, lập thành văn bản gửi về Bộ Công Thương xem xét, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế không phù hợp với hồ sơ đề nghị của thương nhân, Bộ Công Thương, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản từ chối và nêu rõ lý do từ chối cấp Giấy phép cho thương nhân.

Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế phù hợp với hồ sơ đề nghị của thương nhân, Bộ Công Thương cấp Giấy phép cho thương nhân theo Mẫu số 2, Mẫu số 6, Mẫu số 8 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; Sở Công Thương cấp Giấy phép cho thương nhân theo Mẫu số 4, Mẫu số 8, Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

Thương nhân là đại lý bán lẻ xăng dầu có trách nhiệm đăng ký hệ thống phân phối xăng dầu của đại lý bán lẻ với bên giao đại lý và Sở Công Thương nơi thương nhân có hệ thống phân phối trước ngày 05 tháng 01 hàng năm theo Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Khi có sự thay đổi trong hệ thống phân phối xăng dầu của đại lý bán lẻ, trong thời hạn 10 ngày làm việc từ khi có sự thay đổi, thương nhân là đại lý bán lẻ phải gửi đăng ký điều chỉnh về bên giao đại lý và Sở Công Thương nơi thương nhân có hệ thống phân phối; Ký hợp đồng làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP. Đại lý phải thanh lý hợp đồng đại lý với bên giao đại lý hiện tại trước khi ký hợp đồng làm đại lý cho bên giao đại lý khác; Bảo đảm cung ứng liên tục xăng dầu ra thị trường và không được bán cao hơn giá bán lẻ do thương nhân đầu mối hoặc thương nhân phân phối xăng dầu quy định; Từ chối tiếp nhận xăng dầu của bên giao đại lý trong

trường hợp có cơ sở khẳng định xăng dầu không bảo đảm chất lượng.

Thương nhân sản xuất xăng dầu phải đăng ký kế hoạch sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu với Bộ Công Thương. Việc nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu, việc xuất khẩu xăng dầu do thương nhân sản xuất ra thực hiện theo kế hoạch đăng ký và được Bộ Công Thương xác nhận. Thương nhân chỉ được đăng ký nhập khẩu các chủng loại nguyên liệu quy định tại Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, phù hợp công suất sản xuất. Nguyên liệu nhập khẩu chỉ được sử dụng để sản xuất xăng dầu tại cơ sở của thương nhân. Việc thay đổi mục đích sử dụng nguyên liệu phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Công Thương.

Cũng theo Thông tư, Hồ sơ đăng ký kế hoạch sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu và tiêu thụ sản phẩm xăng dầu gồm: Đơn đăng ký kế hoạch sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu theo Mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2014.

*Theo bộ công thương*

**Ban hành quy định về huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và cấp**

**Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất**

Ngày 22 tháng 10 năm 2014, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 36/2014/TT-BCT quy định về huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.



Thông tư số 36/2014/TT-BCT quy định về huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất đối với hóa chất công nghiệp nguy hiểm; hóa chất là tiền chất sử dụng trong công nghiệp và hóa chất thuộc Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Thông tư không điều chỉnh việc huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện đối với xăng dầu, dầu khí; vật liệu nổ công nghiệp; hóa chất nguy hiểm vận chuyển bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

Theo Thông tư, nội dung huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất phải phù hợp với tính chất, chủng loại, mức độ nguy hiểm của hóa chất tại cơ sở hoạt động hóa chất và vị trí làm việc

của đối tượng được huấn luyện, cụ thể: Đối với lãnh đạo, người quản lý trực tiếp hóa chất, những quy định của pháp luật trong hoạt động hóa chất, bao gồm: Yêu cầu về cơ sở vật chất, chuyên môn trong hoạt động hóa chất; trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép; khai báo hóa chất; phân loại, ghi nhãn hóa chất; đăng ký sử dụng hóa chất; đăng ký và quản lý hoạt động liên quan đến hóa chất mới; Phiếu an toàn hóa chất; lưu trữ thông tin hóa chất nguy hiểm; nghĩa vụ cung cấp và bảo mật thông tin; yêu cầu về lập, phê duyệt, xác nhận và thực hiện kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; quy định về khoảng cách an toàn; Các yếu tố nguy hiểm trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản, sử dụng hóa chất của cơ sở hoạt động hóa chất (cơ sở); Biện pháp về quản lý, kỹ thuật đảm bảo an toàn khi làm việc, tiếp xúc với hóa chất độc hại, nguy hiểm; Các phương án, biện pháp cần thực hiện khi xảy ra tai nạn, sự cố hóa chất: Thông tin gọi cứu hộ, cứu nạn; cấp cứu tại chỗ; sử dụng các phương tiện cứu hộ xử lý sự cố cháy, nổ, rò rỉ, phát tán hóa chất; sơ đồ liên lạc và báo cáo cơ quan có thẩm quyền; huy động nguồn lực bên trong và bên ngoài của cơ sở; Biện pháp phòng ngừa, loại trừ, khắc phục sự cố tràn đổ, rò rỉ hóa chất; ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm và lan rộng ra môi trường; biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường.



Hồ sơ đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận (đối với trường hợp Sở Công Thương tổ chức huấn luyện) gồm: Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; Danh sách người đề nghị được huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này; Hai (02) ảnh (cỡ 2×3 cm) của người trong danh sách quy định tại Điểm b Khoản này; Danh sách các loại hóa chất liên quan đến hoạt động của cơ sở.

Hồ sơ đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận (đối với trường hợp cơ sở tự huấn luyện) gồm: Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này; Hai (02) ảnh (cỡ 2×3 cm) của người trong danh sách quy định tại Điểm b Khoản này; Danh sách các loại hóa chất liên quan đến hoạt động của cơ sở.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 12 năm 2014.

*Theo moit.gov.vn*

## TIN HOẠT ĐỘNG

### 1. TIN THẾ GIỚI

➤ **Châu Phi thúc đẩy thành lập Khu vực Thương mại Tự do**



Trong hai ngày 25-26/10, các phái đoàn từ 26 quốc gia thuộc ba khối kinh tế khu vực châu Phi đã họp để xúc tiến thành lập Khu vực Thương mại Tự do (FTA) châu Phi.

Tham gia Hội nghị này có 3 tổ chức khu vực là Cộng đồng Đông Phi (EAC), Thị trường chung Đông-Nam Phi (MECOSA), Cộng đồng Phát triển Nam Phi (SADC). Mở đầu Hội nghị, Phó Tổng thống thứ hai của Burundi Gervais Rufyikiri tuyên bố FTA một khi được thành lập sẽ giảm thiểu gánh nặng hành chính cho các nước thành viên tham gia nhiều tổ chức kinh tế khu vực.

Theo ông Rufyikiri, Chính phủ từ ba khối kinh tế khu vực cam kết thúc đẩy cộng tác, tiếp xúc, làm hài hòa các chiến lược và chính sách cũng như chia sẻ thông tin để có được một FTA châu Phi vào năm 2017 theo chỉ đạo của Hội nghị thượng đỉnh Liên minh châu Phi (AU) diễn ra ở Addis Ababa, Ethiopia, tháng 1/2012.

Cũng tại Hội nghị, Ủy viên phụ trách Thương mại và Công nghiệp của AU Fatima Acyl đã kêu gọi các Chính phủ cho phép khu vực tự nhân tham gia lộ trình đàm phán và nhấn mạnh điều này là cần thiết để có thể thành

lập một khu vực FTA hiệu quả tại châu Phi.

Cũng theo bà Fatima, giai đoạn chuẩn bị cho các cuộc đàm phán FTA cần đến các nguồn tài chính và các Chính phủ nên tự mình "huy động các nguồn vốn trong nước thay vì dựa vào sự hỗ trợ tài chính của đối tác."

Hiện nay tất cả các nước thành viên đều áp dụng Quy tắc xuất xứ chung của khối EAC.

*Theo FTA*

### ➤ **Đoàn chuyên gia Campuchia thăm và làm việc với Tổng cục**

Ngày 17/10/2014, tại Trụ sở chính của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (STAMEQ) đã diễn ra buổi làm việc giữa STAMEQ và đoàn Quỹ Phòng chống Thương vong Châu Á (API) tại Campuchia về vấn đề trao đổi kinh nghiệm về xây dựng tiêu chuẩn mũ bảo hiểm và vận hành phòng thí nghiệm.

Sang thăm Việt Nam lần này, đoàn API tại Campuchia gồm có ông Greig Craft - Chủ tịch Quỹ AIP, bà Hoàng Thị Na Hương - Phó Giám đốc điều hành Quỹ AIP, ông Kim Pagna - Giám đốc Văn phòng Quỹ API tại Campuchia, ông Chan Borin - Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn Campuchia (ISC), bà men Chansokol - Phó Giám đốc giao thông đường bộ, chuyên viên cấp cao Ủy ban an toàn giao thông Quốc gia (NRSC) và đại diện của một số cơ quan, phòng ban khác. Thay mặt

lãnh đạo STAMEQ, ông Nguyễn Minh Bằng - Vụ trưởng Vụ Tiêu chuẩn, Tổng cục TCĐLCL đã chủ trì cuộc họp và tiếp đoàn.

Theo thông tin từ phía API, trong khuôn khổ hoạt động của Quỹ API tại Vương quốc Campuchia về lĩnh vực an toàn giao thông, API có áp dụng các mô hình đã được triển khai thành công tại Việt Nam vì vậy việc sang thăm và học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trực tiếp với Việt Nam lần này là hoạt động vô cùng cần thiết.

Phát biểu tại cuộc họp, ông Chan Borin - Cục trưởng Cục Tiêu chuẩn Campuchia cho rằng, đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông ở Việt Nam là một bài học quý đối với các nước, trong đó có Campuchia. Cơ quan chức năng của Campuchia, đặc biệt là Cục Tiêu chuẩn Campuchia rất quan tâm và mong muốn tăng cường hợp tác với cơ quan chức năng Việt Nam để làm tốt hơn công tác xây dựng tiêu chuẩn mũ bảo hiểm và vận hành phòng thí nghiệm.

*Theo Portal.gov*

## **2. TIN TRONG NƯỚC**

### ➤ **Thêm nhiều doanh nghiệp đăng ký xuất khẩu thủy sản vào LB Nga**

Trong các ngày từ 20 – 31/10/2014, đoàn thanh tra của Cơ quan Kiểm dịch động thực vật (FSVPS) Liên bang Nga có chuyên làm việc tại Việt Nam nhằm đánh giá hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm (ATTP), an toàn dịch

bệnh thủy sản, nông lâm sản của Việt Nam cũng như kiểm tra điều kiện đảm bảo ATTP của một số doanh nghiệp chế biến thủy sản có nhu cầu xuất khẩu vào thị trường LB Nga.



Để phục vụ cho chuyến thanh tra của FSVPS, ngày 17/10/2014, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD) cũng đã có công văn số 2047/QLCL-CL1 gửi FSVPS danh sách 60 doanh nghiệp chế biến thủy sản có nhu cầu xuất khẩu vào LB Nga và LM Hải quan đã được NAFIQAD rà soát, thẩm tra đáp ứng được các quy định về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh thủy sản của Việt Nam và Liên minh Hải quan.

Ngoài 60 doanh nghiệp này, NAFIQAD cũng cho biết, trong thời gian qua, có rất còn nhiều doanh nghiệp tiếp tục đăng ký nhu cầu xuất khẩu thủy sản vào Liên bang Nga. Căn cứ vào nhu cầu của doanh nghiệp, NAFIQAD cũng đã gửi tới FSVPS bản danh sách 40 doanh nghiệp đã được NAFIQAD rà soát đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật nhưng chưa có hợp đồng với nhà nhập khẩu LB Nga.

Trong công văn gửi FSVPS, NAFIQAD nêu rõ: “Do chưa được

phép xuất khẩu thủy sản vào Nga nên việc tìm kiếm khách hàng và ký hợp đồng đối với các doanh nghiệp này là rất khó khăn và chỉ thực hiện được khi doanh nghiệp có tên trong danh sách được phép xuất khẩu vào thị trường Nga. Do đó NAFIQAD trân trọng đề nghị FSVPS xem xét chấp thuận các doanh nghiệp này xuất khẩu vào Liên bang Nga nếu kết quả kiểm tra hệ thống quản lý ATTP thủy sản của Việt Nam đạt yêu cầu”.

*Theo báo công thương*

### **Hà Nội: Triệt phá kho chứa hàng nghìn bình gas lậu ở Mỹ Đình**

Hàng nghìn bình gas lớn nhỏ sang chiết trái phép vừa bị cơ quan chức năng triệt phá tại khu vực cánh đồng bông (thôn Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội).



*Kho chứa bình gas lậu bị phát hiện*

Ngày 21/10, Công an phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm đã phát hiện khu triệt ga lậu tại cánh đồng bông (thôn Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội).

Quá trình tiến hành khám xét đã bắt giữ hàng nghìn bình ga lớn nhỏ và

hàng chục bộ pha chiết gas. Theo nhà chức trách, khi lực lượng Công an có mặt tại các khu nhà chứa bình ga và chiết gas thì tất cả đã được khóa cửa. Lực lượng Công an phải tiến hành cắt khóa để khám xét phía trong.

Do số lượng bình gas được cất giấu tại nhiều ngôi nhà khác nhau nên việc khám xét gặp nhiều khó khăn và kéo dài thời gian. Sau khi bắt giữ và lập biên bản, toàn bộ số hàng được đưa về phường Mỹ Đình 1 để tiến hành kiểm tra, thông kê số lượng hàng thu giữ được.

Ban chỉ huy Công an phường Mỹ Đình 1 cho biết đã bắt giữ được 13 bình gas lớn loại từ 36 – 39 kg, 85 bình loại 12, 5kg, 2430 bình gas mini và 10 bộ pha chiết gas. Mọi hồ sơ liên quan về vụ việc, Công an phường Mỹ Đình 1 đã chuyển sang Công an Kinh tế để tiếp tục điều tra.

*Theo Dân trí*

### **3. TIN ĐỊA PHƯƠNG**

#### **➤ Công nhận 11 "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín"**

Theo thông tin từ Sở Công thương của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 11 doanh nghiệp (DN) đạt danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín" năm 2013 do Bộ Công thương xét duyệt và công bố. Trong số này, có 6 DN chuyên xuất khẩu thủy sản, bao gồm Công ty cổ phần (CP) Hải Việt, Công ty CP Chế biến XNK thủy sản bà Rịa – Vũng

Tàu, Công ty CP Thủy sản và XNK Côn Đảo, Công ty TNHH Mai Linh, Công ty TNHH Phú Quý, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Tứ Hải; 2 DN chuyên sản xuất hạt điều là Công ty TNHH Thảo Nguyên, Công ty TNHH Cao Phát; 2 DN cơ khí: Công ty TNHH VARD Vũng Tàu, Công ty TNHH Thép Vina Kyoei; 1 DN trồng và xuất khẩu cao su là Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa.



*Kiểm tra sản phẩm mô phỏng sau surimi trước khi đóng gói thành phẩm tại Công ty CP Thủy sản và XNK Côn Đảo*

Trên cơ sở đề xuất của 70 cơ quan và 412 DN, năm 2013, Bộ Công thương đã xét chọn và công bố danh sách 370 DN thuộc 22 ngành hàng đạt danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín" năm 2013. Danh hiệu này được trao tặng dựa trên các tiêu chí về mức kim ngạch xuất khẩu tối thiểu, về uy tín trong kinh doanh đối với bạn hàng nước ngoài, về việc chấp hành nghĩa vụ đối với Nhà nước.

*Theo baobariavungtau*